

Đề bài:

*Trình bày cách hiểu của
em về nội dung câu
ca dao:*

Trèo lên cây bưởi hái hoa.

Bài làm

Trèo lên cây bưởi hái hoa là bài ca dao được viết theo thể thơ lục bát. Cấu tứ của bài theo lối hát đối đáp giao duyên của những chàng trai cô gái. Hình tượng của bài là hình tượng “chim vào lồng, cá cắn câu”. Tất cả đều đó góp phần nói rõ tiếng hát sâu hần, tiếc nhớ, cảm hoài về cuộc tình xa xưa, về cảnh ngộ hiện tại với mơ ước làm lại cuộc đời của chàng trai:

*Trèo lên cây bưởi hái hoa
Bước xuống vườn cà hái nụ tầm xuân
Nụ tầm xuân nở ra xanh biếc
Em có chồng anh tiếc lắm thay.*

Ở một bài ca dao khác, ta cũng bắt gặp những lời tâm sự tương tự:

*Anh đến tìm hoa thì hoa kia đã nở
Anh đến tìm dò thì dò đã sang sông
Đến em, em đã lấy chồng...*

Phải rồi, trong xã hội cũ có biết bao cuộc tình éo le. Những người yêu nhau không lấy được nhau là chuyện bình thường. Chàng trai, cô gái không trong bài ca dao này cũng thế.

Nhưng tại sao khi nhớ về người xưa, tiếc nuối những tháng ngày tươi đẹp, chàng trai không nói thẳng với người yêu là “anh nhớ” mà chàng lại “trèo lên... hái hoa... bước xuống... hái nụ...”. Một loạt hành động đó nói lên điều gì nếu không phải là thể hiện những khó khăn, vất vả mà chàng trai phải vượt qua để đi tìm người thương, tìm kiếm hạnh phúc. Theo sách *Bình giảng văn học lớp 10* thì hai câu đầu sử dụng thi pháp ca dao cổ, ca dao trữ tình. Đó là tiếng hứng: trông cảnh này, tình này vẫn là cho câu sau. và cũng theo sách trên thì thay “cây bưởi” bằng “cây đa” cũng được và nội dung của bài ca dao không đổi? Phải chăng những hành động của anh là những hành động vu vơ bởi anh đang trong tâm trạng rối bời? Hay đó là những hành động có ý nghĩa “chiếm lĩnh kiếm tìm, khát vọng thiên nhiên, khát vọng tình yêu”.

Rất nhiều ý kiến như trên, tương đồng có, đối lập có. Theo tôi “cây bưởi”, “vườn cà” có thể là nơi hò hẹn xưa của đôi trai gái và chúng đã trở thành những kỷ niệm khó quên với tất cả hai người. Cây bưởi kia có phải anh đã từng hái hoa tặng cô? Vườn cà kia anh đã từng ngắt hoa tầm xuân cài lên mái tóc cô? Tất cả cảnh vật thân quen còn đây và khi gặp cô, những kỷ niệm đẹp lại chợt in vào tâm trí của anh, xâm chiếm lòng anh. Thế nhưng anh lại chợt “tỉnh” ra bởi hiện thực phũ phàng: cô gái yêu anh đã có chồng. đó là “dấu chấm hết” kết thúc những ngày tháng mơ mộng khi xưa:

*Nụ tầm xuân nở ra xanh biếc
Em có chồng anh tiếc lắm thay!*

Nụ tầm xuân hay còn gọi là hoa hồng thường có màu đỏ, trắng hay vàng và không có màu xanh. Vậy trong mắt chàng trai tại sao nụ hoa lại có màu

“xanh biếc”. Một mùa xuân mới lại về, trăm hoa đua nở và đó là lẽ thường tình. Nhưng với chàng trai dường như mùa xuân đẹp này lại mang đến cả niềm đau như “cây tốt lại cho trái đắng”, vì người yêu anh đã đi lấy chồng. Màu “xanh biếc” anh nhìn thấy không phải là do ảo giác, mà là màu xanh của tâm trạng, của thái độ: sắc “xanh biếc” đã gọi lên bao đau đớn, xót xa, tuyệt vọng, sự trớ trêu của tạo hóa cũng như cảnh ngộ của anh – khi người yêu đã là vợ của người ta rồi. Màu “xanh biếc” cũng có thể là bức thông điệp anh gửi tới người yêu dù thời gian thay đổi, dù cô đã có chồng, dù hai người đã phải chia tay nhưng tình anh dành cho cô vẫn không bao giờ thay đổi.

Câu nói cuối cùng của anh là lời than thở, tiếc nuối, day dứt không nguôi:

Em có chồng anh tiếc lắm thay!

Anh đã dành trọn vẹn tình yêu cho cô nhưng cô lại đi lấy chồng, bảo sao anh không đau, không tiếc cho được. Hình như trong lời than thở của anh còn hàm chứa một ý nghĩa sâu xa: cô đã lấy chồng rồi và anh không thể thay đổi số phận được nữa, nhưng không ai có thể ngăn nổi trái tim anh không nghĩ về cô, không nhớ tới cô.

Thấu hiểu được tình cảm, suy nghĩ của anh, ta càng thêm mến phục nhân cách của chàng “thất tình” nhưng thủy chung ấy.

Còn cô gái thì sao? Qua lời tâm sự của chàng trai thì vì một lý do nào đấy cô gái phải chia tay người yêu để đi lấy chồng. Trước nỗi niềm tiếc nuối của anh, cô có suy nghĩ và phản ứng ra sao? Cô sẽ phủ nhận tình cảm đó và bỏ đi vì sợ người chồng nghi ngờ? Cô sẽ khuyên anh quên đi tất cả mà tìm cho mình hạnh phúc mới? Không, cô là người yêu của một con người chung thủy, lẽ nào cô lại thế! Cô lại trách anh:

Ba đồng một mớ trâu cày

Sao anh chẳng hỏi những ngày còn không

Bây giờ em đã có chồng

Như chim vào lồng như cá cắn câu

Cá cắn câu biết đâu mà gỡ

Chim vào lồng biết thuở nào ra.

Hai tiếng “ba đồng” vang lên nghe sao đầy chua chát, trách móc, dỗi hờn... Có lẽ đó là kỷ niệm đau buồn dày vò chàng trai, cô gái của chúng ta. Hai tiếng “ba đồng” như kéo chàng trai từ nỗi nhớ thời xa xưa với những kỷ niệm đẹp về với thực tại. Tại vì anh thiếu quyết đoán trong tình cảm hay vì anh nghèo không đủ tiền cưới cô trong khi phong tục, lễ giáo khắt khe xưa kia đã quy định? Dù là lý do gì, thì giờ đây anh vẫn phải nuối tiếc. Ngày xưa, khi cả anh và cô đều “còn không”, họ đã được tự do yêu thương như chim trên trời có đôi, như cá dưới nước có bạn. Ranh giới giữa tình yêu và hôn nhân đối với họ là rất mong manh, chỉ cần “ba đồng” và “một mớ trâu cày” là có thể phá vỡ được. Nhưng mơ ước và hiện thực lại cách nhau quá xa.

Chàng trai đã phải khổ sở dần vất vì không lấy được cô, ngược lại cô gái cũng chẳng sung sướng gì trong cái cảnh “cá chậu chim lồng” đầy tù túng. Chỉ qua hai hình tượng “chim vào lồng”, “cá cắn câu” ta cũng phần nào hiểu được cuộc sống hiện tại của cô. Suốt ngày quanh quẩn trong bốn bức tường nhà chồng, lại phải sống bên cạnh người mình không yêu, chắc hẳn cô rất buồn và lại càng thêm nuối tiếc tháng ngày đã qua. Có thể là suy diễn quá chăng khi ta nói ra điều này nhưng hãy nhìn vào hiện thực trong xã hội xưa, ta sẽ thấy rõ hơn tình cảm của cô, những cô gái bị ép duyên, những cô gái bất hạnh: yêu người mình “không được” lấy, lấy phải người mình không yêu.

Từ “biết đâu”, “biết thuở nào” ở những câu thơ cuối lấy lại hai lần là lời tuyệt vọng, bế tắc:

*Cá cắn câu biết đâu mà gỡ
Chim vào lồng biết thuở nào ra.*

Câu than thở nhuốm đầy nỗi tuyệt vọng chán chường như câu hỏi không có lời giải đáp, như mũi dao xoáy sâu vào tâm hồn ta dù đã qua rồi hàng thế kỷ. Ai sẽ trả lời cho câu hỏi của cô đây?

Không thể là cô, không phải là chồng cô, không phải là chàng trai... mà là chế độ phong kiến. Chính “nó” là kẻ đã gây ra cảnh chia ly bởi những hủ tục lễ giáo của “nó”: thách cưới, ép duyên... Giờ đây chàng trai, cô gái chỉ có thể nhớ đến nhau qua những kỷ niệm âm thầm, tiếc nuối những ngày đã qua.

Không chỉ là chàng trai mà cô gái cũng rất đáng trân trọng bởi lòng chung thủy son sắt. Ta có thể dễ dàng thấy điều đó ngay cả trong lời “trách móc”:

Sao anh chẳng hỏi những ngày còn không.

Đó là lời than thở tiếc nuối “bây giờ em đã có chồng”, và lời tuyệt vọng “biết đâu mà gỡ, biết thuở nào ra”.

Bài ca dao chỉ dừng lại ở sự than thân trách phận là hợp lý bởi vì trong xã hội cũ, ảnh hưởng của lễ giáo phong kiến quá sâu sắc. Đôi trai gái dù có yêu thương nhau đến mấy, cũng không dám cùng nhau bước ra khỏi lễ giáo phong kiến. Nhưng có lẽ chính vì thế mà nó nâng cao hơn lên nhân cách của chàng trai, cô gái. Nếu như được phép bỏ chồng đi theo chàng trai, cô gái sẽ không làm như vậy bởi cô còn có trách nhiệm với gia đình. Hai người đều có sự hy sinh thật cao cả. Họ hy sinh hạnh phúc riêng mình để gìn giữ nhân cách, phẩm giá cho nhau. Đó là điều đáng quý nhất.

Bài ca dao cất lên tiếng nói tố cáo xã hội phong kiến và phản ánh ước mơ khát vọng tự do yêu thương, kết hôn của lớp trẻ mọi thời đại. Với triết lý nhân sinh sâu sắc, những dòng lục bát ấy là những dòng suối nhỏ tắm mát tâm hồn khô khan của tôi.

Trịnh Hương Lan – Lớp 11
Trường THPT chuyên Lê Hồng Phong, Nam Định